NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG CỦA TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

LÊ HƯƠNG THUỶ(*)

Vào khoảng gần ba thập niên cuối thế kỷ XX trở lại đây, đời sống truyện ngắn Việt Nam đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Quá trình đổi mới này diễn ra trên cả bề rộng và chiều sâu, ở cả phương diện tư duy thể loại và hướng tiếp cận đời sống với sự đông đảo về đội ngũ viết, sự đa dạng về khối lượng tác phẩm và sự bùng nổ cá tính sáng tạo. Cùng với thời gian, đội ngũ những người viết truyện ngắn ngày càng đông đảo với một số lượng ấn phẩm phong phú, trong đó nhiều cây bút đã tạo được dấu ấn phong cách.

Có thể chia truyện ngắn giai đoạn này thành ba chặng: *truyện ngắn 1975 - 1985* với tính chất giao thời từ văn học cách mạng sang văn học thời bình; *truyện ngắn 1986 - 2000* đánh dấu cao trào của quá trình đổi mới; và *truyện ngắn những năm đầu thế kỷ XXI* với sự xuất hiện của những cây bút trẻ 7X, 8X cho thấy sự biến chuyển trong ý thức nghệ thuật và lối viết. Ranh giới giữa các chặng không phải là tuyệt đối nhưng qua đó có thể thấy được bước chuyển, dấu ấn lịch sử, thời đại, sự vận động của thể loại truyện ngắn qua từng chặng đường.

1. Truyện ngắn 1975 - 1985

Sau 1975, chiến tranh kết thúc, đời sống xã hội Việt Nam bước sang trạng thái thời bình. Văn học Việt Nam nói chung và truyện ngắn Việt Nam nói riêng đã có sự thay đổi trong việc tiếp cận và thể hiện những vấn đề của đời sống. Thời gian đầu sau khi chiến tranh kết thúc, văn học vẫn tiếp tục theo quán tính, âm hưởng về một cuộc chiến tranh hào hùng của dân tộc vẫn thường hiện diện trong nhiều tác phẩm. Bên cạnh đó là sự xuất hiện các tác phẩm đề cập đến những khía cạnh đời sống đa chiều mà trong chiến tranh nhà văn chưa có điều kiện đề cập tới, cũng như thực tế đời sống mới - hiện thực xã hội và con người sau chiến tranh.

Một năm sau giải phóng, Thái Bá Lợi viết *Hai người trở lại trung đoàn*. Truyện ngắn này được in trên Tạp chí *Văn nghệ quân đội* số tháng 4/1977. Ở thời điểm xuất hiện, *Hai người trở lại trung đoàn* đem đến một cách nhìn mới về hiện thực, là một trong những tác phẩm đánh dấu sự mở rộng các chiều kích và phương diện khám phá đời sống:

(*) TS., Viện Văn học.

con người được nhìn nhận và thể hiện ở nhiều chiều kích trong tính đa dạng và phức tạp của nó. Ra đời chỉ hai tháng sau khi miền Nam được giải phóng, truyện ngắn *Ngọn lửa* của Đỗ Chu ghi lại những thời khắc có ý nghĩa của một người vừa thoát khỏi xiềng xích của nhà tù Mỹ - Ngụy. *Một người lính trở về* viết về những ngày tháng trở lại thành phố của một chiến sỹ khi đất nước bước vào thời kỳ tái thiết sau chiến tranh.

Bước vào quỹ đạo của đời sống sau chiến tranh, các cây bút đã có xu hướng khai thác nhiều vấn đề của đời sống mà trước đây chưa có điều kiện đề cập tới. Các nhà văn từng sống và viết trong chiến tranh như Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Xuân Thiều, Nguyễn Khải, Bùi Hiển cũng đã có những chuyển biến trong lối viết. Nguyễn Minh Châu với tập truyện *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*, *Bến quê* bộc lộ sự chuyển đổi tư duy nghệ thuật của người cầm bút trước thực tế đời sống mới. Giai đoạn này ghi nhận vai trò của Nguyễn Minh Châu ở tư cách người mở đường, có những đóng góp quan trọng cho sự đổi mới văn học mà cũng có thể coi là đổi mới truyện ngắn. Các truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*, *Khách ở quê ra*, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*, *Bức tranh*… từng gây dư luận trong đời sống văn học. Đó cũng là những tác phẩm cho thấy sự thay đổi tư duy nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu không chỉ trong cách tiếp cận đời sống, cảm hứng sáng tác (từ chỗ lấy cảm hứng anh hùng, lãng mạn cách mạng làm cảm hứng chính chuyển sang cảm hứng thế sự đời tư) mà còn ở nghệ thuật thể hiện, ở chất triết luận và nghệ thuật viết truyện ngắn. Ngòi bút của tác giả *Nằm vạ* (Bùi Hiển) tỏ ra riết róng với những vấn đề của xã hội sau chiến tranh: những biến động của đời sống gia đình và xã hội, sự suy thoái đạo đức nhân cách, mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng (*Cái bóng cọc*), sự tranh giành quyền lực (*Anh bạn Kỉnh của tôi*).

Mười năm đầu khi chiến tranh kết thúc, với sự thay đổi trạng thái đời sống, các nhà văn đã có sự dịch chuyển trong việc thể hiện những vấn đề của hiện thực. Cùng với sự mở rộng đề tài sáng tác, tái hiện đời sống của con người ở nhiều chiều kích là sự đổi mới bút pháp, nghệ thuật thể hiện nhằm chuyển tải có hiệu quả hiện thực đời sống trong bối cảnh mới. Bên cạnh những sáng tác viết về chiến tranh cách mạng còn xuất hiện những tác phẩm hướng vào việc thể hiện những cảnh ngộ, thân phận cá nhân, đời tư. Đây được coi là những năm giao thời, bản lề của quá trình đổi mới văn học, đổi mới thể loại. Sau chặng đường mười năm, đời sống thể loại truyện ngắn Việt Nam bước vào một thời kỳ sôi nổi.

2. Truyện ngắn 1986 - 2000

Thời kỳ này, các cây bút "gạo cội" từng có những đóng góp cho nền văn học kháng chiến như Xuân Thiều, Bùi Hiển, Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Mai Ngữ, Đỗ Chu, Nguyễn Kiên, Nguyễn Quang Sáng vẫn thường xuyên có tác phẩm đăng đàn. Bùi Hiển với tập *Ngơ ngẩn mùa xuân*; Nguyễn Minh Châu với tập *Cỏ lau*; Ma Văn Kháng với *Ngày đẹp trời*, *Trăng soi sân nhỏ*; Đỗ Chu với *Mảnh vườn xưa hoang vắng*, *Một loài chim trên sóng*; Xuân Thiều với *Xin đừng gõ cửa*; Nguyễn Kiên với *Những mảnh vỡ, Đáy nước*, *Chim khách kêu*; Nguyễn Quang Sáng với *Con mèo Foujita*,... Từng sống và viết trong chiến tranh, trở về với cuộc sống thời bình, các nhà văn đã có sự nhập cuộc với đời sống

hậu chiến, có sự chuyển biến trong lối viết. Sáng tác của họ đã có sự kết hợp giữa lối viết truyền thống với sự cách tân trong nghệ thuật, trong bút pháp và cách thức kể.

Sống và viết trong bối cảnh đời sống xã hội sau chiến tranh, các nhà văn đã có những chuyển biến trong ý thức nghệ thuật. Ở tư cách người viết, nhà văn Nguyễn Kiên - tác giả của nhiều tập truyện ngắn viết trong chiến tranh (như *Trong làng*, *Đồng tháng năm*, *Vụ mùa chưa gặt*) - đã bộc bạch nhu cầu nhìn nhận lại thực tế cuộc sống bằng con mắt của ngày hôm nay: "Đã có một thời, theo tên gọi một truyện ngắn của Nguyễn Khải là 'cái thời lãng mạn' trong đó chúng ta đem cái mơ ước và cả ảo tưởng nữa áp đặt vào thực tế. Mơ ước thì vẫn còn, vẫn cần thiết nhưng ảo tưởng thì đang bị thực tế xua đi" (Nguyễn Kiên, 1992). Nghĩa là không gì khác, chính đòi hỏi của đời sống đã tác động đến nhà văn, "cuộc sống quyết định tiến trình của văn học và truyện ngắn". Với ý thức đó, nhiều nhà văn từng kinh qua chiến tranh đã có những thay đổi trong cách lựa chọn vấn đề và xử lý chất liệu hiện thực. *Cái thời lãng mạn*, *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải), *Cỏ lau*, *Phiên chợ Giát* (Nguyễn Minh Châu), *Con mèo Foujita* (Nguyễn Quang Sáng), *Tóc huyền màu bạc trắng* (Ma Văn Kháng), *Mảnh vườn xưa hoang vắng*, *Mê lộ* (Đỗ Chu),... là những tác phẩm cho thấy tinh thần đổi mới của nhà văn trước thực tế đời sống. Một thời lãng mạn lùi về phía sau nhường chỗ cho sự chiêm nghiệm và nhận thức lại. Trong truyện ngắn *Cái thời lãng mạn*, qua hình tượng nhân vật nhà văn - người đã sống và viết cả trong và sau chiến tranh - Nguyễn Khải cho thấy một thực tế là sự thay đổi trong nhận thức về thực tiễn và suy nghĩ của nhà văn trước đời sống. Hai thời điểm của lịch sử, trong và sau chiến tranh, nhà văn đã có những thay đổi căn bản trong nhận thức cũng như hành động và dĩ nhiên điều này sẽ tác động trực tiếp đến những gì họ thể hiện trên trang viết. Với trường hợp Bùi Hiển, nếu như trong chiến tranh, từ những ngày đầu đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, ông đã có mặt ở tuyến lửa hòa mình vào cuộc chiến đấu của nhân dân, kịp thời ghi lại không khí chiến đấu trên khắp các nẻo đường chiến dịch (*Đường lớn*, *Những tiếng hát hậu phương*, *Hoa và thép*) thì sau ngày miền Nam được giải phóng, Bùi Hiển lại tiếp tục những chuyến đi. Ông đã có mặt ở Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên,... tiếp tục viết về những con người từng gặp và cuộc sống ở những vùng đất ông từng đặt chân, qua đó cho thấy khả năng nhập cuộc trước thực tế đời sống mới. Sau chiến tranh, sáng tác của Bùi Hiển lại đặt ra những vấn đề trực diện của đời sống xã hội, con người hôm nay, từ chiến tranh trở về với cuộc sống đời thường, từ hướng ngoại chuyển dần sang hướng nội, tác phẩm của ông ngày càng giàu chất chiêm nghiệm (tập *Ngơ ngẩn mùa xuân*).

Còn có thể thấy rõ điều này qua trường hợp Đỗ Chu - tác giả của những truyện ngắn giàu chất thơ *Hương cỏ mật*, *Phù sa* từng được bạn đọc biết đến từ những năm 1960. Nếu như các truyện ngắn được viết từ trước 1975 (qua hai tập truyện *Phù sa* và *Gió qua thung lũng*) cho đến những năm cuối thập kỷ bảy mươi (*Trung du*) nổi bật với cảm hứng lãng mạn cách mạng, cũng là đặc trưng của một thời kỳ văn học chịu sự chi phối của quy luật chiến tranh thì đến *Mảnh vườn xưa hoang vắng*, Đỗ Chu đã có sự chuyển biến trong cách

tiếp cận đời sống và thể hiện nhiều vấn đề của nhân sinh, thế sự. Vẫn là một Đỗ Chu với những trang viết giàu chất trữ tình của hơn hai mươi năm về trước nhưng giờ đây đã có thêm những sắc thái và giọng điệu mới cho thấy sự bắt nhịp với đời sống đương đại để khám phá ra nhiều vỉa tầng của hiện thực. Cả ba tác phẩm *Cánh đồng không có chân trời*, *Mảnh vườn xưa hoang vắng*, *Mê lộ* đều viết về chặng đời tiếp theo của người lính kể từ khi họ rời khỏi chiến trận, khi đất nước kết thúc thời binh lửa và một bình diện hiện thực được đề cập trong nhiều sáng tác thông qua cuộc đời, số phận nhân vật, sau chiến tranh "những người lính được gì, mất gì và họ phải sống như thế nào".

Nhiều truyện ngắn trong tập truyện *Ngày đẹp trời* của Ma Văn Kháng thể hiện được vấn đề con người hậu chiến: xung đột thế hệ, xung đột giữa cái cũ và cái mới, những khó khăn phải đối mặt của người lính trở về từ chiến trường bởi hình hài không còn nguyên vẹn, cơ thể bầm dập vì bom đạn (*Ngày đẹp trời*); sự lệch lạc trong quan niệm và lối sống của thế hệ trẻ - những người bắt đầu được hòa mình vào đời sống hậu chiến (*Đợi chờ*, *Mất điện*), sự tha hóa của con người khi phải tìm mọi cách thoát khỏi cuộc sống nghèo hèn khốn khó (*Tàu đi Thái*),…

Chặng đường này còn đánh dấu sự xuất hiện của các tên tuổi như: Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Bảo Ninh, Lê Minh Khuê, Tạ Duy Anh, Nguyễn Quang Thiều, Dạ Ngân, Hòa Vang, Y Ban, Võ Thị Xuân Hà, Võ Thị Hảo, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phạm Ngọc Tiến, Nguyễn Thị Ấm, Phạm Hoa, Lưu Sơn Minh, Phạm Thị Minh Thư, Sương Nguyệt Minh, Hồ Anh Thái, Trần Thùy Mai,... Sự kế tục của đội ngũ người viết truyện ngắn hùng hậu này đã làm cho bức tranh truyện ngắn trở nên đa sắc với nhiều mảng màu, đường nét và hình khối. Trong số những cây bút truyện ngắn Việt Nam đương đại chặng đường này thì Nguyễn Huy Thiệp là hiện tượng nổi bật. Năm 1987, truyện ngắn *Tướng về hưu* xuất hiện, tiếp sau đó là *Con gái thủy thần*, *Không có vua*, *Những ngọn gió Hua Tát* và nhất là chùm truyện ngắn lịch sử *Vàng lửa*, *Kiếm sắc* và *Phẩm tiết*. Sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp đã làm dấy lên những tranh luận trên văn đàn với nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau về "quyền" được hư cấu và mức độ hư cấu nào của người viết truyện ngắn lịch sử. Nhiều ý kiến ghi nhận những đóng góp của Nguyễn Huy Thiệp, về cái mới trong sáng tác của ông từ cách tiếp cận đề tài, xử lý chất liệu hiện thực đến đổi mới bút pháp. Nguyễn Huy Thiệp với chùm truyện ngắn lịch sử *Vàng lửa*, *Kiếm sắc* và *Phẩm tiết* đã làm dậy sóng văn đàn và khơi mở một cách viết mới về đề tài lịch sử (Nhiều tác giả, 1989). Sau này Nguyễn Huy Thiệp còn sáng tác ở các thể loại khác nhưng truyện ngắn vẫn là thể loại ghi dấu những thành công của ông.

Nhìn chung, đề tài hậu chiến, cuộc sống của người lính trở về từ chiến tranh, xung đột giữa cái cũ và cái mới là những khía cạnh thường được đặt ra trong các truyện ngắn Việt Nam ở chặng đường này. Nhiều cây bút đi vào những vấn đề của con người hậu chiến với những cách tiếp cận khác nhau, đem đến cho văn học thời kỳ này những tiếng nói đa thanh, phức điệu. Với những cách tiếp cận mới, các cây bút đã cho thấy những chuyển đổi trong tư duy nghệ thuật dù cùng khai thác một đề tài

là cuộc sống và con người sau chiến tranh (*Bến trần gian* - Lưu Sơn Minh với bút pháp kỳ ảo để khám phá thế giới tâm linh của con người - một phạm trù ít được đề cập trong văn học trước đó, *Người sót lại của rừng cười* - Võ Thị Hảo với khả năng biểu hiện một kiểu dạng của con người nếm trải cô đơn trong chiến tranh; *Hai người đàn bà xóm Trại* - Nguyễn Quang Thiều là khả năng tạo dựng những trạng huống tâm lý nhân vật,...).

Bên cạnh đó là việc khai thác những vấn đề của con người cá nhân, con người đời thường trong các truyện ngắn gây được sự chú ý của dư luận như *Vũ điệu của cái bô* (Nguyễn Quang Thân), *Nợ trần gian* (Nguyễn Bản), *Bước qua lời nguyền* (Tạ Duy Anh), *Tướng về hưu* (Nguyễn Huy Thiệp), *Bi kịch nhỏ*, *Đồng đô la vĩ đại* (Lê Minh Khuê), *Đùa của tạo hóa* (Phạm Hoa), *Hậu thiên đường*, *Minu xinh đẹp* (Nguyễn Thị Thu Huệ),... Trong truyện ngắn Lê Minh Khuê, Võ Thị Hảo, Nguyễn Thị Thu Huệ, Y Ban, người đọc có thể bắt gặp những cảnh ngộ éo le, những trắc trở trong tình yêu và hôn nhân, những xung đột trong đời sống gia đình, cả những vấn đề thuộc về đời sống bản năng, những vấn đề của tình dục và giới tính. Cũng cần nói đến hiện tượng truyện ngắn của các cây bút nữ vào những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90. Đây được coi là thời kỳ thăng hoa của truyện ngắn nữ với sự gia tăng của các cây bút nữ, với lối viết và giọng điệu khác nhau. Sự xuất hiện đông đảo người viết nữ cùng với nỗ lực và ý thức cách tân về lối viết đã đem đến cho người đọc những cảm quan mới mẻ.

Sau chặng đường 10 năm giao thời (1975 - 1985), đời sống thể loại truyện ngắn Việt Nam ở chặng 1986 - 2000 đã bước vào giai đoạn cao trào của quá trình đổi mới. Lực lượng sáng tác chủ yếu vẫn là những cây bút "gạo cội" từng tham gia chiến tranh, bên cạnh đó là sự xuất hiện của những cây bút thuộc thế hệ kế tiếp ngay sau giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới. Những cách tân nghệ thuật, sự đổi mới lối viết đã được thể hiện rõ nét ở chặng đường này.

3. Truyện ngắn những năm đầu thế kỷ XXI

Bước sang thế kỷ XXI, đời sống xã hội đã có những thay đổi đáng kể. Tốc độ đô thị hóa nhanh chóng và sự gia tăng của các phương tiện truyền thông hiện đại đã tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội trong đó có văn học. Cùng với sự thay đổi của đời sống xã hội, của ý thức và nhu cầu đổi mới tư duy nghệ thuật là sự xuất hiện của đội ngũ đông đảo những người viết trẻ, đa phần sinh ra và lớn lên sau chiến tranh. Trong những năm qua số lượng các cây bút trẻ về tuổi đời và tuổi nghề không ngừng tăng lên, sách của người viết trẻ đang ngày một chiếm lĩnh thị trường sách văn học, đồng thời xuất hiện một nhu cầu mang tính tự thân là nhu cầu "viết về thế hệ mình".

Quan sát đời sống văn học hiện nay có thể thấy sự hiện diện đông đảo những cây bút trẻ viết truyện ngắn. Trong suốt thập niên đầu của thế kỷ XXI, những cây bút 7X như Đỗ Bích Thúy, Nguyễn Ngọc Thuần, Phạm Duy Nghĩa, Nguyễn Vĩnh Nguyên, Nguyễn Ngọc Tư, Phong Điệp từ chỗ là những gương mặt khá mới mẻ trên văn đàn đến nay họ đã là lớp đàn anh đàn chị, đã từng bước khẳng định được vị thế và nhiều người trong số họ lại tiếp tục thử sức với thể loại tiểu thuyết. Bên cạnh đó là những cây bút thế hệ 8X (Nguyễn

Quỳnh Trang, Phạm Thị Điệp Giang, Nguyễn Thị Cẩm, Ngọc Cầm Dương,…).

Có thể thấy các hiện tượng đáng chú ý của truyện ngắn hơn một thập niên đầu thế kỷ XXI chủ yếu thuộc về các tác phẩm nổi bật của các cây bút trẻ như tập *Cánh đồng bất tận*, *Bóng đè*, *Truyện ngắn 8X*.

Cánh đồng bất tận in lần đầu trên báo *Văn nghệ* năm 2005 và được trao tặng giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2006. Ngay từ khi xuất hiện, truyện ngắn này đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía người đọc. Từng có nhiều tập truyện ngắn trước đó nhưng đến *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư đã có sự bứt phá ngoạn mục với cách viết táo bạo. Dư luận nhìn chung đánh giá cao *Cánh đồng bất tận,* ở đó những nỗi đau, nỗi bất hạnh của con người, những thực trạng đời sống được Nguyễn Ngọc Tư khai thác đến tối đa, đẩy đến tận cùng nhưng tác phẩm lại thấm đẫm tinh thần nhân văn sâu sắc. Bên cạnh đó là những thành công trong nghệ thuật tự sự như thay đổi bút pháp và giọng điệu, nghệ thuật kết cấu và ngôn ngữ tác phẩm.

Năm 2005, tập truyện *Bóng đè* của Đỗ Hoàng Diệu được xuất bản và nhận được những luồng dư luận trái chiều. Các ý kiến tập trung vào truyện ngắn *Bóng đè* - tác phẩm được lấy làm tên chung cho cả tập. Một bộ phận người đọc đánh giá cao truyện ngắn này, cho rằng đây là một tác phẩm hay cả về nội dung và lối viết. Một bộ phận độc giả lại cho rằng tác phẩm khá dung tục, đã hạ bệ quá khứ, cần phê phán về tư tưởng. Ở thời điểm xuất hiện, *Bóng đè* đã thu hút được sự quan tâm của không chỉ giới nghiên cứu, phê bình mà cả đông đảo người đọc.

Sự xuất hiện của các tập *Truyện ngắn 8X* và *Vũ điệu thân gầy* đã dấy lên những tranh luận trên văn đàn. Thực tế cho thấy, sáng tác của các cây bút này có những cái khác, cái mới so với thế hệ trước. Những người viết thế hệ 8X gần như được sống trong bầu sinh quyển mới, khi tổ quốc không còn tiếng súng, khi đời sống xã hội đã có những biến chuyển ở nhiều phương diện. Bởi vậy cách họ chiếm lĩnh và khắc họa đời sống cũng có những khác biệt. Bên cạnh việc ghi nhận những nỗ lực sáng tác của các cây bút mới cũng có nhiều ý kiến phê bình, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong truyện ngắn của các cây bút thế hệ này. Dù sao các sáng tác trong những tập truyện ngắn này cũng cần được xem như những sáng tác đầu tay mang tính chất thể nghiệm của một thế hệ "đang nỗ lực đi tìm cách viết", để rồi hoặc họ không còn tái xuất văn đàn, hoặc sẽ vững vàng hơn trên bước đường văn chương của mình bằng những sáng tác mới.

Tóm lại, chỉ trong vòng hơn ba thập niên qua, đời sống văn học đã có những biến đổi mạnh mẽ, trong đó phải kể đến sự hiện diện và tiếp nối của một thế hệ những người viết trẻ. Trong dàn hợp xướng nhiều âm sắc của đội ngũ những người viết hôm nay, các nhà văn trẻ đã tạo nên một "dòng riêng giữa nguồn chung", đã đem đến cho đời sống văn học những góc nhìn mới - góc nhìn của những người trẻ. Ở những người viết trẻ, ý thức về sự đổi mới lối viết có phần mạnh mẽ, họ không tán đồng với quan niệm "truyện ngắn là phải có một cái cốt truyện mạch lạc theo quan niệm truyền thống" mà thường chú trọng đến bút pháp, hướng tới việc tìm kiếm những khả năng mới cho văn chương bằng những thể nghiệm, lạ hóa. Không dừng

lại ở việc tìm đến những đề tài trước đây ít được đề cập đến, những đề tài mới, gai góc mà còn thử nghiệm lối viết mới bằng những thủ pháp, phương thức tự sự khác với truyền thống.

Có thể thấy truyện ngắn Việt Nam đương đại là một cuộc chạy tiếp sức không ngừng nghỉ giữa các thế hệ cầm bút, từ *thế hệ người viết từng kinh qua chiến tranh* như Xuân Thiều, Bùi Hiển, Nguyễn Kiên, Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng,... đến *những cây bút xuất hiện trong thời kỳ đổi mới* (Nguyễn Huy Thiệp, Tạ Duy Anh, Phạm Thị Hoài, Dạ Ngân, Nguyễn Thị Thu Huệ, Y Ban, Võ Thị Xuân Hà, Hồ Anh Thái, Sương Nguyệt Minh, Phạm Ngọc Tiến, Trần Thùy Mai, Phan Thị Vàng Anh,...) rồi *những người viết trẻ sinh ra và lớn lên sau chiến tranh* (Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Bích Thúy, Nguyễn Vĩnh Nguyên, Nguyễn Danh Lam, Phong Điệp,...) và *các cây bút thế hệ 8X, thậm chí là 9X*. Cùng sống và viết sau chiến tranh với ý thức đổi mới và trăn trở về lối viết, nhưng ở mỗi thế hệ cầm bút lại có những nét riêng biệt trong cách tiếp cận và chuyển tải những vấn đề của đời sống. Đó có thể là chiến tranh trong cái nhìn đa chiều với những nghiền ngẫm day dứt về hiện thực, cũng có thể là những trăn trở về thân phận, về cuộc sống hôm nay, những góc khuất của đời sống và tâm hồn con người. Với các cây bút trẻ, bên cạnh những người viết cơ bản vẫn tiếp tục kế thừa hình thức nghệ thuật truyền thống là các tác giả chú ý đến sự đổi mới lối viết. Có thể coi truyện ngắn Việt Nam đương đại là một bản tổng phổ nhiều bè, đa dạng các sắc thái và phong cách. Đây không đơn thuần là sự tiếp nối của các thế hệ về lứa tuổi mà còn cho thấy dòng chảy của truyện ngắn Việt Nam trong tiến trình văn học.

Cùng với quá trình vận động của văn học sau chiến tranh, trên những chặng đường phát triển, thể loại truyện ngắn đã có những chuyển biến rõ rệt trước đòi hỏi của đời sống và sự tiếp nhận của người đọc. Những chặng đường - những khúc đoạn của đời sống thể loại - những "làn sóng" của sự đổi mới ở các mức độ và sắc thái khác nhau này cho thấy sự đồng hành và tiếp nối của các thế hệ cầm bút, trong đó mỗi chặng đường lại có những đại diện là lực lượng viết mang tính lịch sử - là "thế hệ đương nhiệm". Truyện ngắn Việt Nam đương đại cho thấy sự đổi mới (ngay với một người viết qua từng chặng đường), sự khác biệt về thế hệ trong tương quan với những thế hệ trước, ý thức đổi mới văn học từ phía chủ thể sáng tạo gắn liền với quá trình hình thành thế hệ những người viết mới trong đời sống văn học Việt Nam đương đại ❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kiên (1992), "Truyện ngắn làm gì cho cuộc sống hôm nay", Tạp chí *Tác phẩm mới*, số 2.
2. Nhiều tác giả (1989), *Nguyễn Huy Thiệp, tác phẩm và dư luận,* Tạp chí Sông Hương - Nxb. Trẻ, Huế.